

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU CÁT HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Cát Hải, ngày tháng năm 2025

V/v ký kết lao động hợp đồng Vị trí
nấu ăn năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Các Phòng: Kinh tế, Văn hóa-Xã hội;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, TH và THCS Gia Luận, TH và THCS Hiền Hào, Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về số lượng lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố được ngân sách thành phố hỗ trợ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2108/UBND-NVKTGS ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện một số nội dung phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng sau khi hợp nhất;

Xét Báo cáo số 152/BC-VHXXH ngày 29/8/2025 của Phòng Văn hoá-Xã hội đặc khu Cát Hải về việc ký kết lao động hợp đồng Vị trí nấu ăn năm học 2025-2026;

Ủy ban nhân dân đặc khu yêu cầu Hiệu trưởng các trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Ký hợp đồng lao động vị trí nấu ăn năm học 2025-2026 theo Bộ luật Lao động hiện hành (có danh sách kèm theo).

2. Giao các Phòng: Văn hóa-Xã hội, Kinh tế hướng dẫn, kiểm tra việc ký kết hợp đồng lao động vị trí nấu ăn và sử dụng nguồn kinh phí theo quy định tại các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng Giao dịch số 2 - KBNN Khu vực III;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG NẤU ĂN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày tháng năm 2025 của UBND đặc khu)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Đơn vị	Công việc phân công	Mức hỗ trợ			Thời gian hưởng	Ghi chú (HĐ lần đầu được duyệt)
		Nam	Nữ					Chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số		
I	Mầm non Xuân Đám									1.86		
1	Đặng Thị Na		21/10/1987	Thôn 2 Xuân Đám, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Trung cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Xuân Đám	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/10/2020
II	Mầm non Sơn Ca									20.46		
1	Phạm Thị Hải Yến		10/10/1976	Thôn 8 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
2	Nguyễn Thị Minh Thu		10/06/1979	Thôn 10 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
3	Nguyễn Thị Thanh Nga		04/01/1982	Thôn 6 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
4	Vũ Thị Thuý		20/09/1976	Thôn Hùng Sơn Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
5	Vũ Thị Lan		19/10/1976	Thôn 6 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/12/2023
6	Nguyễn Thị Hoài		19/08/1987	Thôn Bắc, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Sơn Ca	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014

7	Ngô Thị Thu Hà		17/02/1979	Thôn 3 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Sơ cấp Nấu ăn	MN Ca	Son	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
8	Đỗ Thị Vinh		20/11/1983	Thôn 13 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Sơ cấp Nấu ăn	MN Ca	Son	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014
9	Lương Thị Ngoan		20/01/1993	Thôn 7 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Trung cấp Nấu ăn	MN Ca	Son	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2020
10	Phùng Thị Tuyết		15/02/1974	Thôn 8 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Sơ cấp Nấu ăn	MN Ca	Son	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2015
11	Phạm Thị Thủy		08/04/1971	Thôn 4 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, Hải Phòng	Sơ cấp Nấu ăn	MN Ca	Son	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/04/2024
III	Mầm non Sao Mai										9.3		
1	Phạm Thị Nhân		03/07/1974	Thôn Ninh Tiếp, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Mai	Sao	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2018
2	Lê Thị Minh Mến		26/03/1987	Thôn Minh Tân, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Cao đẳng-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Mai	Sao	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2015
3	Nguyễn Thị Thu Hương		15/10/1978	Thôn Tiến Lộc -Đặc Khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Mai	Sao	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2018
4	Đỗ Thị Hậu		01/01/1990	Thôn Minh Tân, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Mai	Sao	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2024
5	Phạm Thị Kim Tuyền		08/04/1983	Thôn Ninh Tiếp, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Mai	Sao	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2024

IV	Mầm non Hoàng Châu									3.72		
1	Trần Thị Sáng		26/02/1977	Thôn Đình, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Cao đẳng nghề- Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Hoàng Châu	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2012
2	Đỗ Thị Huyền		10/02/1980	Thôn Văn Chấn, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Hoàng Châu	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2024
V	Mầm non Trân Châu									5.58		
1	Hoàng Thị Lan Anh		23/01/1985	Thôn phú cường đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Trung cấp nghề nghiệp kỹ thuật chế biến món ăn	MN Trân Châu	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2014
2	Hoàng Thị Nhã		16/12/1983	Thôn Minh Châu đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Trung cấp nghề nghiệp chế biến món ăn	MN Trân Châu	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2014
3	Hoàng Thị Thủy		24/06/1989	Thôn Bến đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Trung cấp nghề nghiệp chế biến ăn uống	MN Trân Châu	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2014
VI	Mầm non Văn Phong									3.72		
1	Vũ Thị Minh		14/11/1976	Thôn Phong Niên, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Trung cấp nấu ăn	MN Văn Phong	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	04/09/2025	01/01/2014
2	Lê Thị Tuyền		22/06/1994	Thôn Văn Chấn, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Trung cấp- Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Văn Phong	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2015
VII	Mầm non Phù Long									3.72		
1	Nguyễn Thị Thanh		11/09/1970	Thôn Nam, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Trung cấp nấu ăn	MN Phù Long	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/01/2014

2	Phạm Thị Hương		26/07/1987	Thôn Nam, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Trung cấp- Kỹ thuật chế biến món ăn	MN Phú Long	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2020
VIII	Mầm non thị trấn Cát Hải									9.3		
1	Vũ Thị Lan Anh		30/10/1981	Thôn Đôn Lương, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Trung cấp nghề nghiệp chế biến ăn uống	MN trấn Cát Hải	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2010
2	Trần Thị Hạnh		12/06/1979	Thôn Đôn Lương, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN trấn Cát Hải	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2014
3	Trần Thị Hiền		13/06/1989	Thôn Tiến Lộc, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN trấn Cát Hải	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2016
4	Lê Thị Thu Thảo		01/04/1996	Thôn Phong Niên, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN trấn Cát Hải	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2020
5	Nguyễn Thị Phương Thanh		25/9/1989	Thôn Hòa Huy, đặc khu Cát Hải. TP Hải Phòng	Sơ cấp-Kỹ thuật chế biến món ăn	MN trấn Cát Hải	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2020
IX	MN thuộc TH&THCS Gia Luận									1.86		
1	Đỗ Thu Huyền		15/10/1986	Thôn 1 Gia Luận, đặc khu Cát Hải	Sơ cấp chế biến nấu ăn	MN Gia Luận	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2022
X	MN thuộc TH&THCS Hiền Hào									1.86		
1	Nguyễn Thị Phương		10/11/1989	Thôn Bắc, Đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	Trung cấp nghề nghiệp chế biến món ăn	TH&THCS Hiền Hào	Nhân viên nấu ăn		1	1,86	01/09/2025	01/09/2017

[illegible]